

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 3 – CÀ MAU

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 524/2026/DS-ST
Ngày 26 – 8 – 2026
V/v tranh chấp HĐ tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Ông Lâm Hoài Ân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trương Thanh Thủy

2. Ông Nguyễn Công Trường

- Thư ký phiên toà: Ông Bùi Vũ Phong – Là Thư ký Toà án nhân dân khu vực 3 - Cà Mau.

Ngày 26 tháng 8 năm 2026 tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 3 – Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 772/2026/TLST-DS, ngày 02 tháng 7 năm 2026 về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 750/2026/QĐXXST-DS ngày 17 tháng 7 năm 2026 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh V; Địa chỉ: Số 89, Láng H, phường Đ, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Anh Lê Minh K và anh Bùi Văn S; Chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ; Địa chỉ: số 149K, đường Nguyễn Tất T, phường Lý Văn L, tỉnh Cà Mau; Là người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh V theo văn bản ủy quyền số: 03006/05/2026/KK-VPB ngày 15/5/2026 (xin vắng mặt).

2. Bị đơn: Chị Nguyễn Khánh B, sinh ngày 06/5/2001; Căn cước công dân số 096301007296, cấp ngày 09/8/2021, nơi cấp: Cục CSQLHC về TTXH; Địa chỉ: Ấp 12B, xã Khánh B, tỉnh Cà Mau (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh V (gọi tắt là Ngân hàng) cùng chị Nguyễn Khánh B thỏa thuận ký kết các hợp đồng tín dụng, cụ thể:

Ngày 31/12/2024, ký giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng số LN2412314712613 với hạn mức cho vay là 135.000.000 đồng. Cùng ngày, Ngân hàng giải ngân cho chị B vay lần đầu với số tiền 100.000.000 đồng theo hồ sơ giải ngân số 009-P-8136334, lần 2 vay số tiền 35.000.000 đồng vào ngày 04/6/2025, mục đích vay tiêu dùng cá nhân, thời hạn vay 60 tháng tính từ ngày giải ngân, lãi suất thỏa thuận được ghi nhận tại hợp đồng, định kỳ bên vay phải thanh toán nợ gốc và lãi 01 tháng/lần. Khi đó, hệ thống sẽ tự động tính lãi gốc trong kỳ thanh toán và gửi thông báo số tiền gốc, lãi cho khách hàng biết số tiền cụ thể. Quá trình thực hiện hợp đồng, chị B chỉ thanh toán được nợ gốc là 390.166 đồng và kể từ ngày 14/4/2026 cho đến nay, chị B chưa thanh toán được khoản nợ vốn, nợ lãi cho Ngân hàng. Hiện khoản vay này, tính đến ngày 26/8/2026, chị B còn nợ tổng số tiền là 157.014.073 đồng trong đó, nợ vốn gốc là 134.609.834 đồng và nợ lãi là 22.404.239 đồng.

Ngày 21/01/2025, ký tiếp hợp đồng cho vay theo hạn mức thấu chi trên tài khoản thanh toán số 2207170511 với số tiền cho vay là 32.000.000 đồng. Cùng ngày, Ngân hàng giải ngân cho chị B vay số tiền trên theo hồ sơ giải ngân số PDPD2602242068, mục đích vay tiêu dùng cá nhân, thời hạn vay 12 tháng tính từ ngày giải ngân, lãi suất thỏa thuận được ghi nhận tại hợp đồng, định kỳ bên vay phải thanh toán nợ gốc và lãi 01 tháng/lần. Khi đó, hệ thống sẽ tự động tính lãi gốc trong kỳ thanh toán và gửi thông báo số tiền gốc, lãi cho khách hàng biết số tiền cụ thể. Quá trình thực hiện hợp đồng, chị B chỉ thanh toán được nợ gốc là 11.166 đồng và kể từ ngày 22/01/2026 cho đến nay, chị B chưa thanh toán được khoản nợ vốn, nợ lãi cho Ngân hàng. Hiện khoản vay này tính đến ngày 26/8/2026, chị B còn nợ tổng số tiền là 39.976.402 đồng trong đó, nợ vốn gốc là 31.988.834 đồng và nợ lãi là 7.987.568 đồng.

Tiếp đến ngày 22/01/2026, tiếp tục ký hợp đồng cho vay theo hạn mức thấu chi trên tài khoản thanh toán số 2207170511 với số tiền cho vay là 32.000.000 đồng. Cùng ngày, Ngân hàng giải ngân cho chị B vay số tiền trên theo hồ sơ giải ngân số PDPD2602216807, mục đích vay tiêu dùng cá nhân, thời hạn vay 12 tháng tính từ ngày giải ngân, lãi suất thỏa thuận được ghi nhận tại hợp đồng, định kỳ bên vay phải thanh toán nợ gốc và lãi 01 tháng/lần. Quá trình thực hiện hợp đồng, chị B đã tắt toán xong hợp đồng nên Ngân hàng rút yêu cầu khởi kiện đối với khoản nợ của hợp đồng này.

Như vậy, tổng số tiền vốn và lãi, chị B còn nợ của các hợp đồng nêu trên là 196.990.476 đồng trong đó, nợ vốn 166.598.668 đồng, nợ lãi tính đến ngày 26/8/2026 là 30.391.808 đồng (lãi trong hạn là 20.261.205 đồng, lãi quá hạn là

10.130.603 đồng) nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu chị B thanh toán một lần hết số tiền nợ trên và tiếp tục thanh toán lãi phát sinh cho đến khi thanh toán xong nợ. Đồng thời, do bận công việc nên người đại diện hợp pháp của Ngân hàng xin vắng mặt trong quá trình xét xử vụ án.

Đối với chị Nguyễn Khánh B (bị đơn) thừa nhận lời trình bày của Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh V về thời gian vay vốn, số tiền vốn vay là đúng và hiện còn nợ Ngân hàng số tiền vốn và lãi là 196.990.476 đồng (một trăm chín mươi sáu triệu chín trăm chín mươi nghìn bốn trăm bảy mươi sáu đồng) trong đó số tiền nợ vốn vay là 166.598.668 đồng, số tiền nợ lãi vay là 30.391.808 đồng. Nay chị đồng ý trả số tiền nợ trên cho Ngân hàng nhưng do hoàn cảnh khó khăn và hiện đang nuôi con nhỏ, nên chị xin trả dần hàng tháng số tiền vốn vay. Riêng khoản lãi vay, chị yêu cầu Ngân hàng xem xét giảm lãi cho chị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng, trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn đã có lời khai và xin vắng mặt nên căn cứ các Điều 228 của Bộ luật tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử chấp nhận việc xin vắng mặt của người đại diện hợp pháp của nguyên đơn và quyết định vẫn tiến hành đưa vụ án ra xét xử.

[2] Tranh chấp giữa các đương sự được xác định là tranh chấp hợp đồng tín dụng, có quy định lãi suất cụ thể là: Giấy đề nghị kèm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng số LN2412314712613 ngày 31/12/2024; Hợp đồng cho vay theo hạn mức thấu chi trên tài khoản thanh toán số 2207170511 ngày 21/01/2025 (Hồ sơ giải ngân số PDPD2602242068). Quá trình thực hiện các hợp đồng nêu trên, bị đơn không trả nợ gốc và lãi theo thoả thuận là đã vi phạm điều khoản cam kết nên được xem xét làm cơ sở để thanh lý hợp đồng.

Tại phiên tòa, bị đơn thừa nhận có vay và hiện còn nợ nguyên đơn các khoản vốn cùng lãi vay của các hợp đồng tín dụng nêu trên tính đến ngày 26/8/2026 với tổng số tiền nợ 196.990.476 đồng (một trăm chín mươi sáu triệu chín trăm chín mươi nghìn bốn trăm bảy mươi sáu đồng) trong đó, số tiền nợ vốn vay là 166.598.668 đồng, số tiền nợ lãi vay là 30.391.808 đồng là sự thật nên không phải chứng minh. Do đó, cần buộc bị đơn có trách nhiệm thanh toán số tiền nợ trên cho nguyên đơn cùng lãi phát sinh theo quy định tại hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong nợ là phù hợp.

[3] Đối với hợp đồng cho vay theo hạn mức thấu chi trên tài khoản thanh toán số 2207170511 theo hồ sơ giải ngân số PDPD2602216807 ngày 22/01/2026, bị đơn đã tất toán xong hợp đồng và nguyên đơn đã rút yêu cầu khởi kiện đối với hợp đồng tín dụng này vào ngày 20/8/2026, nên đình chỉ giải quyết là phù hợp.

[4] Về thời gian và phương thức thanh toán nợ, tuy các đương sự không thỏa thuận được việc thanh toán nợ nhưng việc thanh toán một lần hay nhiều lần là thuộc thẩm quyền giải quyết của Cơ quan thi hành án sau khi bản án có hiệu lực pháp luật nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét trong vụ án.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch, bị đơn phải chịu theo quy định. Nguyên đơn không phải chịu, số tiền tạm ứng án phí đã nộp được trả lại toàn bộ cho nguyên đơn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 463, 466, 470 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 100 của Luật các Tổ chức tín dụng;

Căn cứ vào các Điều 147, 217, 228, 238 và Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh V.

Buộc chị Nguyễn Khánh B thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh V các khoản tính đến ngày 26/8/2026 với tổng số tiền là 196.990.476 đồng (một trăm chín mươi sáu triệu chín trăm chín mươi nghìn bốn trăm bảy mươi sáu đồng) trong đó, số tiền nợ vốn vay là 166.598.668 đồng, số tiền nợ lãi vay là 30.391.808 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày 26/8/2026, chị B còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ vốn chưa thanh toán, theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ vốn này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng thì lãi suất mà chị B phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Đình chỉ giải quyết một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh V kiện đòi chị Nguyễn Khánh B trả số tiền nợ là 32.000.000 đồng (ba mươi hai triệu đồng) của hợp đồng cho vay theo hạn mức thấu chi trên tài khoản thanh toán số 2207170511 theo hồ sơ giải ngân số PDPD2602216807 ngày 22/01/2026.

3. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

Chị Nguyễn Khánh B phải nộp số tiền là 9.849.500 đồng (chín triệu tám trăm bốn mươi chín nghìn năm trăm đồng - chưa nộp).

Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh V không phải nộp. Ngày 23/6/2026, Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh V đã nộp số tiền tạm ứng án phí là 4.560.000 đồng (bốn triệu năm trăm sáu chục nghìn đồng) theo biên lai thu số 0008353 được trả lại toàn bộ cho Ngân hàng.

Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 8, 9 và 11 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 33 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**
(Đã ký)

Lâm Hoài Ân